

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 4 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thâm
2. Ông Phan Đình Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Kế D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở trước khi bị bắt: Ở trọ tại bệnh viện đa khoa A, số 167 đường N, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị K; Vợ: Lô Thanh N, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị Q, sinh năm 1974; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Nghệ An – có mặt.

2. Chị Lô Thanh N, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Ở trọ tại bệnh viện đa khoa A, số 167 đường N, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Hoàng Kế D đi xe máy mô tô, nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen trắng,

biển số 37M1-xxxxxx đi từ số nhà 167, đường N, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến khu vực chợ M thuộc xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đó, D gặp một người đàn ông tên Quốc (D không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đứng ở bên đường, do biết Quốc có bán ma túy nên D hỏi mua ma túy và đưa cho Quốc số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để mua Heroine, Quốc cầm tiền bảo D chờ rồi bỏ đi. D chờ một lúc thì người tên Quốc quay lại đưa cho một gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa ma túy (Heroine). Sau khi mua được ma túy heroine, D đi xe mô tô lên thành phố Vinh, khi đi đến trước số nhà 17, đường N, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của D đang mặc 01(một) gói nhỏ chứa chất cục bột màu trắng. Người cùng tang vật được dẫn giải về trụ sở Công an xã Hưng Lộc, thành phố Vinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Hoàng Kế D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 07/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Hoàng Kế D gửi tới giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Chất cục bột màu trắng thu giữ của Hoàng Kế D có khối lượng 0,134 gam (không phẩy một trăm ba mươi tư gam).

- Về thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,134 gam (không phẩy một trăm ba mươi tư gam) ma túy (Heroine). Sau khi lấy mẫu vật đi giám định thì số ma túy còn lại 0,050 gam (không phẩy không trăm năm mươi gam). Số chất ma túy còn lại và vỏ giấy niêm phong được niêm phong lại theo đúng quy định bằng một phong bì thư bưu điện;

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen trắng, biển số 37M1-xxxxxx, xe đã qua sử dụng; có số khung: RLGMD1AADGD000398, số máy: VMVBPA-D000398;

Hiện các vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bản Cáo Trạng số 89/CT-VKS-TPV ngày 14 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Hoàng Kế D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Kế D từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy bị thu giữ đã được niêm phong dán kín; Trả lại cho bà Lương Thị Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen trắng, biển số 37M1-xxxxxx, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Kế D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 02/01/2024, tại khu vực đường N thuộc khối 3, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Hoàng Kế D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam (không phải một trăm ba mươi tư gam) ma túy (Heroine) mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác công an xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại do ma túy mang lại cho con người và xã hội nhưng vẫn lao vào con đường sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo có công với cách mạng là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo, số ma túy mà bị cáo có được là do bị cáo mua của một người đàn ông tên Quốc nhưng bị cáo không biết lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh thu giữ của bị cáo 0,134 gam (không phải một trăm ba mươi tư gam) ma túy (Heroine). Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,050 gam (không phải không trăm năm mươi gam). Ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen trắng, biển số 37M1-xxxxx, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này mang tên chính chủ đăng ký là của ông Lô Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: xóm 6, xã T, huyện S, tỉnh Nghệ An (bố đẻ của chị Lô Thanh N). Ông Lô Văn H đã chết vào ngày 04/11/2017, để lại chiếc xe mô tô trên cho vợ là bà Lương Thị Q, sinh năm 1974, trú tại thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Nghệ An sử dụng và quản lý. Bà Lương Thị Q cho con gái là chị Lô Thanh N mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại. Sau đó Hoàng Kế D sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi mua ma túy. Việc Hoàng Kế D sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy bà Q, chị N không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Lương Thị Q là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Kế D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy trong phong bì thư đã được niêm phong dán kín.
- Trả lại cho bà Lương Thị Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đỏ đen trắng, đã qua sử dụng, biển số 37M1-xxxxx.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/ 127 ngày 19/3/2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Kế D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

